TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2022
V/v xin ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đông; Bà Trần Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vòng Giềng M, sinh năm 1972. Địa chỉ: 48B, phố 2 ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Kim Đ, sinh năm 1981. Nơi cư trú cuối cùng: 17, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Vòng Giềng M trình bày:

Anh và chị Phan Thị Kim Đ tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 10, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 07/4/2009. Vợ chồng anh có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số

181 đường A, phường 10, quận T, thành phố Hồ Chí Minh nhưng thường xuyên sinh sống và tạm trú tại số nhà 17, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Từ tháng 12/2016, chị Đ bỏ nhà ra đi đi biệt tích; anh cùng gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không gặp. Tại Quyết định số 07/2022/QĐST-DS ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã tuyên bố chị Đ mất tích. Do từ năm 2016 đến nay, vợ chồng anh đã không còn gặp nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị Phan Thị Kim Đ.

Anh và chị Đ có 02 con chung tên là Vòng Ngọc H, sinh ngày 07/7/2009 và Vòng Hoà L, sinh ngày 06/3/2012 hiện đang do anh nuôi dưỡng. Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn chị Phan Thị Kim Đ:

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Đ vắng mặt, không nêu ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì.

Về đường lối xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M đối với chị Đ. Anh M đang nuôi con, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị Tòa án giao các con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh M không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nơi cứ trú cuối cùng của bị đơn chị Phan Thị Kim Đ là số 17, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (BL 10) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh M khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đ, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chia tài sản chung nên xác định quan hệ pháp

luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt các đương sự: Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 25); chị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh M, chị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương và căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐST-DS ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã tuyên bố chị Đ mất tích thể hiện: Từ năm 2016 đến nay, cuộc sống vợ chồng giữa anh M với chị Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M đối với chị Đ.

[5] Về quan hệ con chung:

Các cháu Vòng Ngọc H, sinh ngày 07/7/2009 và Vòng Hoà L, sinh ngày 06/3/2012 hiện do anh M nuôi dưỡng. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ở địa phương thể hiện trong thời gian sống ly thân thì anh M đã nuôi dưỡng các con chu đáo, đảm bảo các cháu phát triển bình thường (BL 29). Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đ do anh M không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 131 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí

và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vòng Giềng M được ly hôn với chị Phan Thị Kim Đ .

2. Về con chung: Giao các cháu Vòng Ngọc H, sinh ngày 07/7/2009 và Vòng Hoà L, sinh ngày 06/3/2012 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đ do anh M không yêu cầu.

Chị Đ được đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản; các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ: Anh M phải chịu. Anh M đã nộp tạm ứng 300.000đ (theo biên lai số 0003706 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hòa